

Bản án số: 487/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 9 - 2020.
“V/v tranh chấp Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Giữ

2. Ông Nguyễn Ngọc Bờ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 357/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1993, nơi cư trú: số 104, tổ 4, ấp TA, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn T, sinh năm 1992, nơi cư trú: số 198, tổ 7, ấp BX, xã TMT, huyện CP, tỉnh An Giang.

Tất cả có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 7 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Anh chị kết hôn năm 2013, hôn nhân do tự tìm hiểu quen biết, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Mỹ Tây vào ngày 06/5/2019. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, đánh đập chị nhiều lần. Vào khoảng tháng 8/2019, chị có gửi đơn ly hôn nhưng do bận công việc và muốn cho anh T cơ hội nên đình chỉ vụ án. Nhưng thời gian qua, anh T vẫn không thay đổi nay tình cảm

vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: có 02 (hai) con chung tên Phan Văn Hoài Th, sinh ngày 10/4/2014 và Phan Thị Kim V, sinh ngày 30/4/2019. Khi ly hôn chị đồng ý giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản hòa giải ngày 07/9/2020 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Phan Văn T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị M về thời gian chung sống và thời gian kết hôn, nay chị M yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý.

Về con chung thì anh yêu cầu được nuôi dưỡng 02 (hai) con chung tên Phan Văn Hoài Th, sinh ngày 10/4/2014 và Phan Thị Kim V, sinh ngày 30/4/2019 và không yêu cầu chị M cấp dưỡng. Tuy nhiên, anh không đồng ý cho chị M được quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T, địa chỉ cư trú của anh T là tại ấp BX, xã TMT, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Châu Phú có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án là đúng theo quy định theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục tố tụng: Anh T và chị M đều có đơn xin xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh T và chị M.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị M và anh T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 06/5/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên được pháp luật Việt Nam công nhận hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Nay chị M yêu cầu được ly hôn với anh T và anh T cũng đồng ý ly hôn, xét thấy giữa anh chị đã ly thân một thời gian nhưng vẫn không thể hàn gắn tình cảm gia đình. Nay anh chị cùng thống nhất ly hôn do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M với anh T.

[2.2] Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung tên Phan Văn Hoài Th, sinh ngày 10/4/2014 và Phan Thị Kim V, sinh ngày 30/4/2019. Hiện con chung đang sống cùng anh T. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và chị M không cấp dưỡng nuôi con. Thiết nghĩ để đảm bảo quyền lợi cho cháu Thương và cháu Vàng trong việc ổn định tâm lý cũng như cuộc sống sinh hoạt, học tập, điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng, đồng thời sự thỏa thuận anh T

và chị M phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014 do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không có yêu cầu.

[2.3] Theo khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014 quy định về nghĩa vụ, quyền của cha mẹ sau khi ly hôn thì “sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở” “cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”. Việc chị M thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con đối với con chung. Do đó anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: anh chị trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.5] Về án phí: chị M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M ly hôn với anh Phan Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 107 ngày 06 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ Tây, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang cấp cho chị Nguyễn Thị M và anh Phan Văn T không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Anh chị có 02 (hai) con chung tên Phan Văn Hoài Th, sinh ngày 10/4/2014 và Phan Thị Kim V, sinh ngày 30/4/2019. Hiện con chung đang sống cùng anh T, giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng và chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị M trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con hoặc cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con,

hạn chế quyền thăm nom con, thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật, khi có yêu cầu sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0003471 ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

- Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M và anh Phan Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu; hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Cẩm Hường